**1. Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất**

**a) Trình tự thực hiện:**

Cơ quan xác nhận đăng ký khai thác nước dưới đất là Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định 02/2023/NĐ-CP.

* Căn cứ Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, lập danh sách tổ chức, cá nhân có công trình khai thác nước dưới đất thuộc diện phải đăng ký trên địa bàn; thông báo và phát 02 tờ khai đăng ký theo Mẫu 35 Nghị định 02/2023/NĐ-CP cho tổ chức, cá nhân để kê khai.

Trường hợp chưa xây dựng công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức, cá nhân phải thực hiện việc đăng ký khai thác trước khi tiến hành xây dựng công trình.

* Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành hai (02) tờ khai và nộp cho cơ quan xác nhận đăng ký hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho cơ quan xác nhận đăng ký.
* Cơ quan xác nhận đăng ký có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân.

Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký khai thác nước dưới đất, nếu không tiếp tục khai thác, sử dụng thì phải thông báo và trả tờ khai (đã được xác nhận) cho cơ quan xác nhận đăng ký hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã để báo cho cơ quan xác nhận đăng ký và thực hiện việc trám, lấp giếng không sử dụng theo quy định.

**b) Cách thức thực hiện:**

* *Nộp hồ sơ:* Ủy ban nhân dân cấp xã phát trực tiếp tờ khai cho tổ chức, cá nhân; Tổ chức cá nhân nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan xác nhận đăng ký.
* *Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính*: Cơ quan xác nhận đăng ký gửi một (01) bản tờ khai đã được xác nhận cho tổ chức, cá nhân.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ gồm

Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất: Mẫu 35 Nghị định 02/2023/NĐ-CP.

**d) Thời hạn giải quyết:** 14 ngày làm việc

* Trong thời hạn không quá mười bốn (14) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành hai (02) tờ khai và nộp cho cơ quan xác nhận đăng ký hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trong thời hạn không quá mười bốn (14) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, cơ quan xác nhận đăng kí có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận và tờ khai và gửi một (01) bản cho tổ chức, cá nhân.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

* *Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Ủy ban nhân dân huyện.
* *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

1. **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Kết quả thực hiện thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất theo Mẫu 35 Phụ lục Nghị định 02/2023/NĐ-CP.
2. **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

* Luật Tài nguyên nước năm 2023.
* Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.

- Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang Phê duyệt khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. .

**Mẫu 35**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**TỜ KHAI**

**ĐĂNG KÝ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

*(đối với trường hợp khai thác, sử dụng nước cho: ăn uống, sinh hoạt hộ gia đình; sản*

*xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc các mục đích khác)*

**A - PHẦN DÀNH CHO TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ**

**1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký:**

1.1. Tên tổ chức/cá nhân: .................................................................................

*(Đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/số định danh cá nhân).*

1.2. Địa chỉ liên hệ: ...........................................................................................................

1.3. Số điện thoại liên hệ: .................................................................................................

**2. Thông tin về công trình khai thác:**

2.1. Vị trí công trình: .......................................................................................................

*(Ghi rõ thôn/ấp; xã/phường; quận/huyện; tỉnh/thành phố nơi đặt công trình khai thác nước dưới đất)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2.2. | Số giếng khai thác: ............ | *(m)*; *Chiều sâu khai thác:* ................. | | *(m)* |
| 2.3. | Lượng nước khai thác, sử dụng: ................. | | *(m3/ngày đêm);* |  |
| 2.4. | Mục đích khai thác, sử dụng nước: ........................................................................... | | |  |

*(Ghi rõ khai thác, sử dụng nước cho: ăn uống, sinh hoạt hộ gia đình; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc các mục đích khác)*

*..........., ngày .... tháng ..... năm ........*

**Tổ chức/cá nhân đăng ký**

*Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)*

**B - PHẦN XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN**

**QUẢN LÝ**

*(Xác nhận, ký, đóng dấu)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất xác nhận các nội dung sau:**

1. Tính xác thực về tư cách pháp nhân của tổ chức /cá nhân xin đăng ký.
2. Vị trí công trình, lưu lượng khai thác và mục đích sử dụng nước.
3. Quy định trường hợp không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất thì thông báo trực tiếp và trả tờ khai cho cơ quan tiếp nhận quản lý; thực hiện việc trám, lấp giếng theo quy định khi không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất; thông báo ngay cho cơ quan quản lý khi có sự cố nghiêm trọng xảy ra trong quá trình khai thác nước dưới đất tại công trình đăng ký.